TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **297**/2021/HS-ST
Ngày: 09/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhâm
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Oanh
Ông Trần Quốc Sơn

-Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Kim Yến - Thư ký Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Hoàng Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 300/2021/TLST - HS ngày 05/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2021/QĐXXST - HS ngày 23/11/2021 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn Đ**; Sinh năm: 1989; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn K; Con bà: Trịnh Thị T; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Thùy L và có 04 con, con lớn sinh năm 2011 con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 48 ngày 23/8/2021 của CQCSĐT công an quận Nam Từ Liêm.

Danh bản số 604 lập ngày 24/8/2021 tại Công an quận Nam Từ Liêm.

(Bị cáo có mặt).

- **Bị hại**: Anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1983; Địa chỉ: 8/11, đường L, tổ 6, phường P, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 31/7/2021, Nguyễn Văn Đ đến nhà anh Nguyễn Việt C (sinh năm 1983, HKTT: thôn T, xã H, huyện Mỹ Đức, Hà Nội) ở số 11 ngõ 8 đường L, tổ 6, phường P, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội chơi. Đ và anh C ngồi nói chuyện với nhau tại phòng ngủ trên tầng 6 nhà anh C. Quá trình nói chuyện, Đ thấy anh C cầm tập tiền với số tiền 45.000.000 đồng cất vào ngăn trên cùng tủ nhựa 10 ngăn để trong phòng ngủ. Cả hai nói chuyện được khoảng 20 phút thì anh C đi xuống tầng 1 có việc còn Đ ngồi một mình tại phòng ngủ của anh C tại tầng 6. Lúc này Đ do đang cần tiền chi tiêu cá nhân nên Đ đã nảy sinh ý định trộm

cắp tiền của anh C. Lợi dụng không có ai ở trong phòng, Đ đã mở tủ nhựa của anh C và rút trộm nhiều tờ tiền trong tập tiền anh C để trong tủ, cất giấu tiền vào túi quần bên phải. Sau khi trộm cắp tiền, Đ ngồi khoảng 5 phút không thấy anh C lên nên Đ đi về và kiểm đếm số tiền đã trộm cắp được của anh C được tổng số tiền là 15.800.000 đồng (gồm 14.000.000 đồng tiền mệnh giá 500.000 đồng, 1.800.000 đồng tiền mệnh giá 200.000 đồng). Ngày 01/8/2021, anh C kiểm tra tiền trong tủ thì phát hiện mất số tiền 15.800.000 đồng nên đã nghi ngờ và đã gọi điện thoại cho Đ hỏi nhưng Đ không thừa nhận. Đến trưa ngày 02/8/2021, anh C tiếp tục gọi điện thoại hỏi Đ có lấy số tiền trên không và doạ sẽ báo cơ quan Công an thì Đ thừa nhận hành vi đã trộm cắp số tiền 15.800.000 đồng và xin anh C được khắc phục số tiền trên, anh C đồng ý. Đến ngày 14/8/2021, Đ đã chuyển khoản trả cho anh C 5.800.000 đồng từ tài khoản 19034485803011 ngân hàng Techcombank của Đ đến số tài khoản 7910198399999 ngân hàng MBBank của anh C còn lại xin khất anh C đến ngày 20/8/2021 sẽ trả nhưng anh C không đồng ý. Ngày 16/8/2021, anh C đến Công an phường Phú Đô trình báo sự việc. Cùng ngày, Nguyễn Văn Đ đã đến Công an phường Phú Đô đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên. Dẫn giải Đ đã chỉ được vị trí trộm cắp tiền.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn Đ phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với kết quả dẫn giải, xác minh tại hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra thu thập được.

Ngày 4/10/2021, Nguyễn Văn Đ đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng còn lại cho anh Nguyễn Việt C. Anh C không yêu cầu, đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như nội dung cáo trạng nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 295/CT - VKS ngày 05/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố Nguyễn Văn Đ tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật hình sự xử phạt đề nghị xử phạt: Nguyễn Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố: Khoảng 22 giờ ngày 31/7/2021, tại số nhà 11 ngõ 8 Lê Quang Đạo, Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Văn Đ có hành vi trộm cắp số tiền 15.800.000 đồng của anh Nguyễn Việt C.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có nhân thân tốt, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bi cáo đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam. Cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về phần bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng vụ án: Không

[5] Về án phi: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09.12.2021.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Quang Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 (Hai

trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm .

3. Về kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Toà án thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Công an quận Nam Từ Liêm ;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- THAHS;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Nhâm